

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/DS - ST

Ngày 19/02/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ - TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Vĩnh.

Bà Lương Thị Hoàn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc - Thư ký TAND thị xã Nghĩa Lộ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2023/TLST- DS ngày 16 tháng 10 năm 2023 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-DS ngày 24/01/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Minh H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ 4, phường T, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ T2, phường T, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/9/2023 và bản tự khai bà Trần Minh H trình bày: Do có sự quen biết nên ngày 09/12/2020 anh Hoàng Văn Th đến nhà bà vay số tiền là 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) để làm ăn. Bà đã đi vay mượn về cho anh Th vay, anh Th có viết giấy vay tiền và thống nhất miệng là vay trong thời hạn 10 ngày, không tính lãi suất. Đến ngày 28/12/2020 anh Th lại hỏi vay bà thêm số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) với mục đích đáo hạn ngân hàng. Bà không có tiền nhưng đã cố gắng vay mượn về đưa cho anh Th số tiền 50 triệu đồng, anh Th có viết giấy nhận nợ với thời hạn vay là 10 ngày, không tính lãi suất. Tuy nhiên sau khi đáo hạn ngân hàng thì Th lại xin vay thêm một thời gian nữa nên bà đã đồng ý, sau đó do dịch bệnh Covid nên Th nói làm ăn khó khăn chưa có tiền trả

cho bà được. Khi hết dịch bà có yêu cầu anh Th trả số tiền đã vay là 65.000.000đồng nhưng anh Th không trả mặc dù bà đã nhiều lần đến nhà và gọi điện thúc giục. Do đòi nhiều lần mà anh Th không trả nên bà phải khởi kiện yêu cầu anh Th phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà số tiền nợ gốc là 65.000.000đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình bà H đã nộp các chứng cứ gồm: Bản gốc Giấy vay tiền ngày 09/12/2020 và giấy nhận nợ ngày 28/12/2020 do Hoàng Văn Th ký nhận.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh Th được biết và gửi giấy triệu tập yêu cầu đến Tòa án trình bày ý kiến nhưng anh Th không đến mà không có lý do chính đáng.

Tại biên bản xác minh (ngày 20/11/2023) với ông Triệu Quyết Th là tổ trưởng Tổ T2, phường T nơi anh Th cư trú cho biết: Khi bà H khởi kiện đòi nợ anh Th tại tòa án thì anh Th vẫn ở nhà, sau đó một thời gian ngắn thì vợ chồng anh Th đã đi làm ăn xa, toàn bộ các giấy báo của Tòa án ông đều thông báo trực tiếp cho anh Th và gia đình được biết.

Tòa án tiến hành mở các phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Th không có mặt. Bà H đề nghị không tiến hành hòa giải và tiếp tục giải quyết theo quy định yêu cầu anh Th phải trả cho bà số tiền gốc còn nợ. Bà khai bổ sung, sau khi bà khởi kiện đến tòa án thì đến ngày 16/11/2023 anh Th đã trả cho bà số tiền là 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) bằng hình thức chuyển khoản. Ngày 22/01/2024 anh Th trả cho bà số tiền 19.600.000đ (*mười chín triệu sáu trăm ngàn đồng*). Bà yêu cầu anh Th có nghĩa vụ phải thanh toán cho bà số tiền còn nợ là 25.400.000đồng.

Tại phiên tòa bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Th vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự quy định của luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Th đã không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H đối với anh Th. Buộc anh Th phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho bà H số tiền gốc là 25.400.000đồng. Anh Th phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Minh H khởi kiện yêu cầu anh Hoàng Văn Th có hộ khẩu và cư trú tại tổ T2, phường T, thị xã Nghĩa Lộ thanh toán số tiền vay. Theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, quan hệ pháp luật được xác định là: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Th không có mặt mà không có lý do chính đáng, bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, tòa án căn cứ vào quy định tại Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Về thời hiệu: Các bên đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa nên vụ án thuộc trường hợp không áp dụng thời hiệu khởi kiện.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

Lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được giao nộp tại tòa án, thể hiện: Ngày 09/12/2020 anh Hoàng Văn Th vay của bà Trần Minh H số tiền là 15.000.000đồng, khi vay có viết giấy vay tiền không ghi lãi suất và thời hạn thanh toán. Đây được xác định là hợp đồng vay tài sản không có thời hạn, không có lãi. Ngày 28/12/2020 anh Th tiếp tục vay của bà H số tiền là 50.000.000đồng với thời hạn vay là 10 ngày không có lãi suất thể hiện bằng giấy nhận nợ. Đây được xác định là hợp đồng vay tài sản có thời hạn, không có lãi suất. Cả hai giấy nhận nợ đều có chữ ký của người vay là anh Hoàng Văn Th. Như vậy, tổng số tiền anh Th đã vay của bà H là 65.000.000đồng.

Xét thấy các giấy vay tiền ngày 09/12/2020 và giấy nhận nợ ngày 28/12/2020 đều có chữ ký của anh Th là người trực tiếp vay nợ, tham gia ký kết hợp đồng, ghi rõ số tiền vay và thời gian cụ thể. Tại thời điểm ký kết hợp đồng vay tiền cả bà H và anh Th đều có năng lực trách nhiệm hành vi dân sự, không có ai bị ép buộc hay lừa dối. Mặc dù anh Th không có ý kiến gì trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nhưng các tài liệu xác minh tại địa phương và lời khai của bà H đều chứng minh được anh Th đã biết được sự việc bà H khởi kiện yêu cầu anh thanh toán số tiền nợ gốc của hai lần vay là 65.000.000đồng nhưng không có ý kiến phản bác nên được coi như anh Th thừa nhận số nợ đó là đúng sự thật.

Như vậy, có căn cứ để xác định đến ngày khởi kiện thì anh Th còn nợ bà H số tiền nợ gốc là 65.000.000đồng. Số tiền trên bà H đã yêu cầu anh Th thanh toán trả cho bà nhiều lần nhưng anh Th không thanh toán là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 280 của Bộ luật dân sự. Việc anh Th không thanh toán trả nợ đã gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà H, do vậy bà H khởi kiện là hoàn toàn có căn cứ.

Bà H xác nhận sau khi tòa án thụ lý đơn khởi kiện thì anh Th đã trả cho bà 02 lần với số tiền là 39.600.000đồng. Vì vậy tính đến ngày xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử xác định số tiền anh Th còn phải thanh toán cho bà H là 65.000.000đ – 39.600.000đ = 25.400.000đ (hai mươi lăm triệu bốn trăm ngàn đồng).

Về lãi suất: Tại các giấy vay tiền và giấy nhận nợ đều không thể hiện vay không có lãi cũng là phù hợp với lời khai của nguyên đơn. Mặc dù anh Th vi phạm nghĩa vụ kể từ thời gian bà H đòi nợ tiền gốc nhưng đến ngày xét xử bà H không yêu cầu tính lãi, đó là sự tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét về lãi suất trong vụ án.

[3] Từ những đánh giá trên Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của bà H đối với anh Th về việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc là 25.400.000đồng là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà H được chấp nhận nên bà không phải chịu án phí. Anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho bà H.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Những đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Minh H đối với anh Hoàng Văn Th về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc anh Hoàng Văn Th có nghĩa vụ thanh toán trả cho bà Trần Minh H số tiền vay gốc còn nợ là 25.400.000đồng (*hai mươi lăm triệu bốn trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Hoàng Văn Th phải chịu 1.270.000đ (*một triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng*) án phí sơ thẩm. Bà Trần Minh H không phải chịu án phí, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.625.000đ (*một triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số AA/2022/000849 ngày 16/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ.

4. Về quyền kháng cáo: Bà H, anh Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- CCTHADS TX Nghĩa Lộ;
- Đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Hồng Hạnh